

TUẦN 11

BÀI 3. Yêu thương và chia sẻ

Ngày soạn: 16/10/2024

Ngày dạy: 18/11 – 23/11/2024

TIẾT 42: NÓI VÀ NGHE
KỂ VỀ MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA EM

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực riêng biệt:

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân.
- HS tiếp tục rèn luyện, phát triển kỹ năng nói và nghe về một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân (tiếp nối bài 1. *Tôi và các bạn*).

2. Phẩm chất:

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV

- Giáo án;
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của HS: SGK, SBT Ngữ văn 6 tập một, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HD1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS xem lại bài viết;
- HS tiếp nhận nhiệm vụ;
- GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài học hôm nay, chúng ta sẽ thực hành nói về một trải nghiệm của em trước lớp.

HD2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. 1: Chuẩn bị bài nói

a. Mục tiêu: Nhận biết được các yêu cầu, mục đích của bài.

b. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	1. Chuẩn bị bài nói và các bước tiến hành

<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu rõ yêu cầu HS xác định mục đích nói, bám sát mục đích nói và đối tượng nghe; - GV hướng dẫn HS chuẩn bị nội dung nói: <i>Dựa vào bài viết trong tiết trước, em hãy xem lại, chuẩn bị và luyện nói.</i> - GV hướng dẫn HS luyện nói theo cặp, nhóm, góp ý cho nhau về nội dung, cách nói; - HS thực hiện nhiệm vụ. <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học; - Các nhóm luyện nói. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày sản phẩm thảo luận; - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá, kết luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. Ghi lên bảng. 	<p><u>Trước khi nói</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn đề tài, nội dung nói; - Tìm ý, lập ý cho bài nói; - Chỉnh sửa bài nói; - Tập luyện.
---	--

2. 2: Trình bày bài nói

a. **Mục tiêu:** Biết được các kỹ năng khi trình bày bài nói.

b. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 số HS trình bày trước lớp, các HS còn lại thực hiện hoạt động nhóm: theo dõi, nhận xét, đánh giá điền vào phiếu. - HS tiếp nhận nhiệm vụ. <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nhiệm vụ. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>Bước 4: Đánh giá, kết luận</p>	<p>2. Trình bày bài nói</p>

3. 2: Trao đổi về bài nói

a. **Mục tiêu:** Nắm được cách đánh giá bài nói/trình bày.

b. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đánh giá bài nói/ phần trình bày của bạn theo phiếu đánh giá. - HS tiếp nhận nhiệm vụ. 	

<p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện đánh giá theo phiếu.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV điều phối: + HS trình bày sản phẩm thảo luận; + HS tương tác, nhận xét, đặt câu hỏi.</p> <p>Bước 4: Đánh giá, kết luận + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. Ghi lên bảng.</p>	
---	--

HD3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học.

b. Tổ chức thực hiện:

- *GV yêu cầu HS:* HS thực hành nói lại, dựa trên những góp ý và đánh giá của giáo viên và các bạn.

- *GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

HD4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

b. Tổ chức thực hiện:

- *GV yêu cầu HS:* HS vận dụng bài tập

- *GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Hình thức hỏi – đáp; - Hình thức nói – nghe (thuyết trình sản phẩm của mình và nghe người khác thuyết trình).	- Phù hợp với mục tiêu, nội dung; - Hấp dẫn, sinh động; - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học; - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học.	- Báo cáo thực hiện công việc; - Phiếu học tập; - Hệ thống câu hỏi và bài tập; - Trao đổi, thảo luận.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ			
NHÓM:			
TIÊU CHÍ	MỨC ĐỘ		
	Chưa đạt (0 điểm)	Đạt (1 điểm)	Tốt (2 điểm)
1. Chọn được câu chuyện hay, có ý nghĩa	Chưa có chuyện để kể.	Có chuyện để kể nhưng chưa hay.	Câu chuyện hay và ấn tượng.
2. Nội dung câu chuyện phong phú, hấp dẫn	Nội dung sơ sài, chưa có đủ chi tiết để người nghe hiểu câu chuyện.	Có đủ chi tiết để người nghe hiểu được nội dung câu chuyện.	Nội dung câu chuyện phong phú và hấp dẫn.
3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm	Nói nhỏ, khó nghe; nói lặp lại, ngập ngừng nhiều lần.	Nói to; nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng một vài câu.	Nói to, truyền cảm; hầu như không lặp lại hay ngập ngừng.
4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,...) phù hợp	Điệu bộ thiếu tự tin; mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp.	Điệu bộ tự tin, nhìn vào người nghe; biểu cảm phù hợp với nội dung câu chuyện.	Điệu bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe, nét mặt sinh động.
5. Mở đầu và kết thúc hợp lí	Không chào hỏi và/hoặc không có lời kết thúc bài nói.	Có chào hỏi và có lời kết thúc bài nói.	Chào hỏi và kết thúc hấp dẫn, ấn tượng.
TỔNG ĐIỂM:/10 ĐIỂM			

Tiết 43. Củng cố, mở rộng

THỰC HÀNH ĐỌC:

Lắc-kì thực sự may mắn

(Trích *Chuyện con mèo dạy hải âu bay*, Lu-i Xe-pun-ve-da)

I. Mục tiêu

- Yêu cầu HS ôn tập hai VB *Cô bé bán diêm* và *Gió lạnh đầu mùa* theo các đặc điểm: thể loại, nhân vật, người kể chuyện;
- Yêu cầu HS tự chọn một số truyện kể yêu thích và chỉ ra các yếu tố của truyện để phát triển năng lực đọc của HS.

GV cho HS tự thực hành đọc văn bản *Lắc-ki thực sự may mắn* (trích *Chuyện con mèo dạy hải âu bay*, Lu-i Xe-pun-ve-da) ở nhà, gợi ý HS chú ý tính chất gây tò mò của nhan đề, đặc điểm của hai nhân vật Gióc-ba (Zorba) và Lắc-ki, ý nghĩa những lời giảng giải của Gióc-ba với Lắc-ki ở đoạn kết, v.v...

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV

- Giáo án;
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của HS: SGK, SBT Ngữ văn 6 tập một, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HD1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS xem lại văn bản *Cô bé bán diêm* và *Gió lạnh đầu mùa*
- HS tiếp nhận nhiệm vụ;
- GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài học hôm nay, chúng ta sẽ ôn lại kiến thức của văn bản 1, 2 của bài 2.

HD2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. 1: Củng cố, mở rộng.

a. Mục tiêu: Nhận biết được các yêu cầu, mục đích của bài.

b. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	SẢN PHẨM
Bài tập 1: Kẻ bảng vào vở theo mẫu và điền thông tin ngắn gọn về 2 văn bản <i>Cô bé bán diêm</i> và <i>Gió lạnh đầu mùa</i> ?	

Văn bản	Cô bé bán diêm	Gió lạnh đầu mùa
Đặc điểm		
Thể loại	Truyện ngắn.	Truyện ngắn.
Nhân vật	Cô bé bán diêm, Bà.	Hai chị em Sơn, Hiên, mẹ, vú già, mẹ Hiên.
Người kể chuyện	Ngôi thứ ba.	Ngôi thứ ba.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	SẢN PHẨM
-----------------------	----------

Bài tập 2: Chọn 1 truyện kể mà em yêu thích và chỉ ra các yếu tố của truyện trong văn bản đó. Cụ thể: - Cốt truyện.

- Nhân vật
- Người kể chuyện

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1 & 2.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng quy định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Chọn một truyện kể em yêu thích và thực hiện những yêu cầu sau: *Cô bé lọ lem*

a) Xác định người kể chuyện: theo ngôi thứ ba.

b. Tóm tắt cốt truyện:

Ngày xưa ngày xưa, ở vương quốc nọ có một cô gái xinh đẹp tên là Ela. Cha cô mất sớm, cô phải ở cùng bà mẹ kế độc ác cùng hai người chị cùng cha khác mẹ. Ngày ngày họ bắt cô phải làm lụng vất vả, làm những công việc bần thủ như một người hầu trong nhà, trong khi các chị của cô được ăn diện xinh đẹp nhàn nhã. Do thường xuyên làm việc nặng nhọc, bụi bẩn bám đầy người, nên cô có tên gọi Lọ Lem. Một hôm Hoàng tử mở vũ hội cho phép các thiếu nữ của vương quốc tham gia, bà mẹ kế biết chuyện nên nhất quyết không cho Lọ Lem đi, bắt cô làm nhiều việc nhà. Lọ lem rất buồn và bật khóc. Thật may có bà tiên tốt bụng đã biến cô thành một thiếu nữ xinh đẹp mặc quần áo sang trọng, đi đôi giày thủy tinh. Sự xuất hiện của cô đã làm ngỡ ngàng mọi người, và gây ấn tượng mạnh với chàng Hoàng Tử. Chàng không để mắt tới bất cứ ai ngoài Lọ Lem, hai người bên nhau quên cả thời gian, cho tới lúc chuông điểm 12h vang lên, Lọ Lem vội bỏ về mà đánh rơi mất một chiếc giày. Phải xa Lọ Lem, Hoàng tử rất buồn và sai người hầu đi khắp đất nước tìm xem cô gái nào xỏ vừa chiếc giày đó sẽ lấy làm vợ. Câu chuyện kết thúc rất đẹp khi người ta đã tìm ra Lọ Lem, và hai người lấy nhau, sống cuộc sống hạnh phúc mãi về sau.

c. Phân tích đặc điểm nổi bật ở nhân vật mà em yêu thích.

☐ Nàng Lọ Lem trong truyện là một cô gái xinh đẹp, dịu hiền và rất nét na.

	<p>Cô nàng đã có quãng thời gian dài khổ cực để tìm tới một hạnh phúc trọn vẹn. Lọ Lem với dáng người nhỏ nhắn, dong dỏng cao. Khuôn mặt trái xoan, thanh tú nổi bật, nước da trắng hồng, mịn màng. Đôi mắt đen láy, sáng long lanh ẩn dưới hàng lông mi uốn cong tự nhiên càng làm tăng vẻ quyến rũ của đôi mắt. Hàng lông mày lá liễu dài và cong càng làm tăng vẻ tự nhiên của đôi mắt quyến rũ ấy. Chiếc mũi dọc dừa cao điểm vẻ đẹp cho khuôn mặt của nàng. Đôi môi mềm, đầy đặn, bóng như vừa được bôi một lớp son mỏng. Hàm răng trắng, đều đặn cứ lấp ló giữa hai vành môi, ẩn giấu một vẻ đẹp nền nã. Mái tóc đen, óng mượt xõa ngang vai.</p>
--	---

2.2. Thực hành đọc:

Lắc-ki thực sự may mắn

(Trích *Chuyện con mèo dạy hải âu bay*, Lu-i Xe-pun-ve-da)

a. Mục tiêu: Nhận biết được các yêu cầu, mục đích của bài.

b. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	SẢN PHẨM
<p>☐ ? Qua cuộc nói chuyện giữa Matthew và Lucky, Matthew là một con đười ươi như thế nào?</p> <p>- Độc ác, cay nghiệt</p> <p>- Thời điểm: Một buổi chiều, tại một tiệm tạp hóa.</p> <p>- Hành động và lời nói của các nhân vật:</p>	<p>I. Đọc và tìm hiểu chung</p> <p>1. Tác giả Là nhà văn nổi tiếng của Chi-lê</p> <p>2. Tác phẩm - Xuất xứ: Trích <i>Chuyện con mèo dạy hải âu bay</i> gồm 11 chương, đây là chương VI.</p> <p>- Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.</p> <p>II. Khám phá văn bản</p> <p>1. Cuộc nói chuyện của Lắc-ki với con đười ươi Mét-thiu</p>

Matthew độc ác, thô lỗ.	Lucky ngây thơ, ngoan ngoãn
--------------------------------	------------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> - Lời nói miệt thị, cay độc, rít lên và gọi Lucky là "con nhỏ bần thủ kia". - Hách dịch, đánh đồng "Chim chóc con nào chẳng thế." <ul style="list-style-type: none"> - Reo những ý nghĩ xấu vào đầu Lucky: <ul style="list-style-type: none"> + Gọi những con mèo là "khố rách áo ôm". + Phân biệt sự khác nhau giữa Lucky và những con mèo. + Chê Lucky giống giáo sư mèo thông thái "dở hơi", "đần độn". + Reo ý xấu: "Chúng nó đợi mày béo nấn ra rồi làm thụt mày thành bữa ăn ra trò." → Miệt thị, lời nói cay độc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Rụt rè, lễ phép hỏi lại khi bị miệt thị "Tại sao ngày lại gọi cháu thế, thưa ngài khi?". - Giải thích, tìm sự đồng cảm từ người có ác ý "Ngài nhầm rồi.... Anh - xtanh". <ul style="list-style-type: none"> → Buồn tủi, chịu sự tác động về tâm lý.
---	--

2. Cuộc nói chuyện của Lắc-ki với những con mèo

Có sự xuất hiện của mấy nhân vật mèo trong đoạn trích trên?

a) Cuộc trò chuyện thứ nhất

Lucky	Anhxtanh
<ul style="list-style-type: none"> - Dáng hình: lớn nhanh như thổi, ra dáng một con hải âu tuổi thiếu niên thon thả với lớp lông vũ mềm màu bạc. - Được yêu thương: được bao bọc trong sự yêu thương, sống trong tiệm tạp hóa của Harry. - Rất nghe lời: theo hướng dẫn của Đại Tá có mình nằm bắt động giả vờ là những con chim nhồi bông. - Thích khám phá: trầm trồ trước hàng nghìn loại vật thể chứa trong các căn phòng. <ul style="list-style-type: none"> - Mong muốn được hòa nhập với loài mèo: <ul style="list-style-type: none"> + Hỏi "Tại sao con lại phải bay?". + Khẳng định mong muốn "Nhưng con không thích bay. Và con cũng không thích làm hải âu" "Con muốn làm mèo, mà mèo thì không bay." 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo sư mèo thông thái hết lòng giúp: Tìm trong mọi cuốn sách để tìm phương pháp giúp Lucky học bay. <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cho Lucky hiểu rằng Lucky là hải âu. + Điểm đặc trưng: "thật là khủng khiếp".

Cuộc nói chuyện thể hiện sự yêu thương từ cả giáo sư mèo và Lucky. Thấy được ước muốn hòa nhập, tự coi bản thân là mèo của Lucky.

b. Cuộc trò chuyện thứ hai

Thời điểm: Chiều hôm cùng ngày sau khi Lucky nói chuyện với Gióc-ba.

Lucky	Goóc-ba
<ul style="list-style-type: none"> - Tâm trạng buồn bã: + Không xuất hiện xoi món mực ống yêu thích. + Chui rúc, trốn tránh giữa đám thú nhồi bông, + Khi được hỏi, không buồn hé mở. + Hỏi mà không ngẩng đầu "Má muốn con ăn đê con béo tròn, ngon lành phải không?". + Vừa kể vừa nước mắt lưng tròng. - Sợ hãi việc tập bay "Con sợ bay lắm." - Yêu thương, biết ơn "Con chim đuổi một cánh vắt ngang lưng con mèo." 	<ul style="list-style-type: none"> Tình yêu thương: - Secretario chôm món yêu thích cho Lucky. - Lo lắng vì không thấy Lucky, đi tìm hỏi chuyện. - Giải thích lí lẽ: + Khẳng định điểm đúng của Matthew. + Phân tích điểm sai để thể hiện tình yêu thương. + Công nhận tình cảm của Lucy với chúng. + Phân tích điểm thú vị khi thành một con hải âu. - Luôn sẵn sàng ở cạnh cổ vũ khi Lucky học bay. <p>Hành động dịu dàng: "Con mèo dịu dàng liếm đầu con hải âu."</p>

Cuộc nói chuyện thể hiện tình yêu thương giữa cả hai loài vật dành cho nhau.

III. Tổng kết**1. Nội dung**

Câu chuyện những chú mèo tìm cách dạy hải âu tập bay thể hiện tình yêu thương giữa các loài vật với nhau. Chúng yêu thương nhau bằng tất cả tấm lòng, từ trái tim đơn giản và không toan tính.

2. Nghệ thuật

-Nhân hóa các con vật trong các cuộc đối thoại trên tinh thần vẫn giữ những đặc điểm thực tế của chúng để tạo nên câu chuyện thú vị, hấp dẫn.

.....

**BÀI 4: QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU
 TIẾT 44: TRI THỨC NGỮ VĂN**

I. MỤC TIÊU**1. Năng lực****a. Năng lực chung**

- Hướng học sinh trở thành người đọc độc lập với các năng lực giải quyết vấn đề, tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, trình bày, thuyết trình, tương tác, hợp tác, v.v...

b. Năng lực riêng biệt:

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Chùm ca dao về quê hương đất nước*;
- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Chùm ca dao về quê hương đất nước*;
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.

2. Phẩm chất:

- HS cảm nhận được tình yêu quê hương đất nước, lòng yêu mến tự hào về vẻ đẹp của các vùng miền khác nhau mà tác giả dân gian thể hiện qua ngôn ngữ VB.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV

- Giáo án;
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;
- Các phương tiện kỹ thuật, tranh ảnh, các đoạn phim ngắn về các địa danh được giới thiệu trong bài học như Hà Nội, Huế, Lạng Sơn;
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của HS: SGK, SBT Ngữ văn 6 tập một, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HD1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gợi dẫn và yêu cầu HS: + <i>Với em, nơi đâu là quê hương yêu dấu?</i> <i>Nếu có thể nói những ấn tượng đẹp đẽ và sâu sắc nhất về quê hương, em sẽ nói điều gì?</i> + <i>Em thích bài thơ nào viết về quê hương?</i> <i>Hãy đọc diễn cảm một vài câu trong bài thơ đó.</i> <ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp nhận nhiệm vụ. <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nhiệm vụ. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS báo cáo kết quả; - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá, kết luận</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời, chia sẻ về quê hương và các bài thơ.

<p>- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung; - GV dẫn dắt: <i>Cây có cội, nước có nguồn, con người có quê hương. Tình yêu quê hương là tình cảm ấm áp, chân thành, bền lâu của con người. Tình yêu quê hương đất nước Việt Nam từ xưa đến nay đã đi vào văn học, âm nhạc, hội họa, điện ảnh, ... Hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về tình yêu quê hương Việt Nam qua Chùm ca dao về quê hương đất nước.</i></p>	
--	--

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1.2: Tìm hiểu giới thiệu bài học và Khám phá tri thức ngữ văn

a. Mục tiêu: Nắm được nội dung của bài học, một số yếu tố của thơ lục bát như: số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát; bước đầu nhận xét được nét độc đáo của một bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ VB;

b. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV yêu cầu HS: + <i>Đọc phần tri thức ngữ văn về thơ lục bát trong SGK;</i> + <i>Dựa vào VB thơ được trích dẫn ở đầu buổi học, em hãy:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ <i>Đếm số tiếng của từng dòng để nhận diện dòng sáu tiếng, dòng tám tiếng;</i> ▪ <i>Xác định vần được gieo ở dòng sáu, dòng tám;</i> ▪ <i>Xác định thanh điệu của các tiếng 4 – 6 trong dòng sáu tiếng và các tiếng 4 – 6 – 8 trong dòng tám tiếng;</i> ▪ <i>Xác định cách ngắt nhịp trong các dòng thơ lục bát đó.</i> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>- HS báo cáo kết quả hoạt động;</p>	<p>Thơ lục bát</p> <p>- Thơ lục bát (6 – 8) là thể thơ mà các dòng thơ được sắp xếp thành từng cặp, một dòng sáu tiếng và một dòng tám tiếng; - Vần trong lục bát: Tiếng cuối của dòng sáu vần với tiếng thứ sáu của dòng tám; tiếng cuối của dòng tám lại vần với tiếng cuối của dòng sáu tiếp theo; - Thanh điệu trong thơ lục bát: Trong dòng sáu và dòng tám, các tiếng thứ sáu, thứ tám là thanh bằng, còn tiếng thứ tư là thanh trắc. Riêng trong dòng tám, mặc dù tiếng thứ sáu và thứ tám đều là thanh bằng nhưng nếu tiếng thứ sáu là thanh huyền thì tiếng thứ tám là thanh ngang và ngược lại; - Nhịp thơ trong lục bát: Thơ lục bát thường ngắt nhịp chẵn (2/2/2, 2/4, 4/4,...).</p> <p>Lục bát biến thể</p> <p>- Lục bát biến thể không hoàn toàn tuân theo luật thơ của lục bát thông thường, có sự biến đổi số tiếng trong các dòng, biến đổi cách gieo vần, cách phối thanh, cách ngắt nhịp,...</p>

<p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá, kết luận</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức □ Ghi lên bảng.</p> <p>GV có thể bổ sung thêm:</p> <p>- Ví dụ về lục bát biến thể:</p> <p>+ <i>Con cò lặn lội bờ sông</i> <i>Gánh gạo nuôi chồng tiếng khóc nỉ non</i></p> <p>+ <i>Cưới vợ thì cưới liền tay</i> <i>Chớ để lâu ngày lăm kẻ dèm pha</i></p>	
--	--

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học, vận dụng kiến thức để giải bài tập.

b. Tổ chức thực hiện:

- *GV yêu cầu HS:* Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) nêu hiểu biết của em về thể thơ lục bát

- *GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

Xuân Phú, ngày 18 tháng 11 năm 2024

Ký duyệt của BGH/TTCM